TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2019
(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Sỹ Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 361/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định hoãn phiên tòa số:10/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn S – sinh ngày 15/12/1964.

Địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh N. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh ngày 05/4/1964.

Địa chỉ cư trú: Xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh N. (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/10/2018, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Văn S trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 28/10/1986, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc hay lừa dối, có đăng ký tại UBND xã H, huyện N, tỉnh H. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không phù hợp, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, xích mích. Vợ chồng đã được gia đình hòa

giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, hai bên chính thức sống ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau kể từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Nay ông S xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Cao Thị T, sinh ngày 26/3/1988; cháu Cao Văn S1, sinh ngày 03/4/1990 và cháu Cao Thị H, sinh ngày 06/8/1993. Con chung nay đã trưởng thành có gia đình riêng, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không hợp tác để giải quyết, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà T. Song qua các tài liệu, chứng cứ do ông S cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như ông S trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu các đương sự có mặt để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T từ chối nhận và ký các văn bản tố tụng, vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản theo quy định.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn ông Cao Văn S có mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Để có căn cứ tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai ông Cao Văn S có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị T có quá trình tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H, do đó hôn nhân giữa ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp.

Song thực tế thấy rằng hôn nhân giữa ông S và bà T không được như ý muốn. Hai bên không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau, vợ chồng hiện đã sống ly thân. Qúa trình giải quyết và tại phiên tòa ông S xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn, do đó ông vẫn cương quyết xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Cao Văn S xin ly hôn bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông S.

[2] Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung cháu Cao Thị T, sinh ngày 26/3/1988; cháu Cao Văn S1, sinh ngày 03/4/1990 và cháu Cao Thị H, sinh ngày 06/8/1993. Con chung hiện đã trưởng thành có gia đình riêng, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Ông Cao Văn S không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Ông Cao Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Cho ông Cao Văn S được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

Về án phí:

Buộc ông Cao Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của ông S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông S đã nộp tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003115 ngày 10/12/2018. Ông S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Dũng	**Nguyễn Sỹ Tố**	**Hồ Sỹ Cường**